

Số: /TTr-UBND

Chợ Đồn, ngày tháng 11 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị thông qua Nhiệm vụ điều chỉnh, bổ sung Đồ án: Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Chợ Đồn.

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật 35/2018/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn nội dung thiết kế đô thị; Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 hướng dẫn thiết kế đô thị;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập chi phí của hồ sơ quy hoạch xây dựng đô thị;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2021/BXD);*

*Căn cứ Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn giai đoạn 2010-2020, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn giai đoạn 2020-2030, định hướng đến năm 2050.*

*Căn cứ Văn bản số 2621/UBND-GTCNXD ngày 13 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng huyện Chợ Đồn;*

*Căn cứ Thông báo số 560-TB/TU ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về việc thông báo nội dung Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần thứ ba mươi năm (khóa XII), nhiệm kỳ 2020-2025;*

*Căn cứ Thông báo số 534-TB/HU ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Huyện ủy Chợ Đồn về việc thông báo nội dung cuộc họp Ban Thường vụ Huyện ủy;*

*Căn cứ Báo cáo thẩm định số 1874/BCTĐ-SXD ngày 14/10/2022 của Sở xây dựng tỉnh Bắc Kạn về việc điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2050;*

*Căn cứ Biên bản làm việc ngày 01/11/2022 về việc lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư đối với Nhiệm vụ điều chỉnh, bổ sung Đồ án: Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050.*

Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua nội dung Nhiệm vụ điều chỉnh, bổ sung Đồ án: Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050, với những nội dung sau:

### **1. Các nội dung điều chỉnh Nhiệm vụ quy hoạch:**

- Các nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ quy hoạch, lý do điều chỉnh theo bảng tổng hợp (Có bảng tổng hợp gửi kèm).
- Các nội dung không điều chỉnh, bổ sung thực hiện theo Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh.

### **2. Dự toán kinh phí:**

**2.1. Tổng kinh phí lập quy hoạch là: 4.791.932.923, đồng.**

(Bằng chữ: Bốn tỷ, bảy trăm chín mươi một triệu, chín trăm ba mươi hai nghìn, chín trăm hai mươi ba đồng).

Trong đó:

- Chi phí lập quy hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 19/11/2020: 2.601.798.372, đồng.
- Chi phí lập quy hoạch đề nghị phê duyệt bổ sung: 2.190.134.551, đồng.
- Cụ thể:
  - + Chi phí lập nhiệm vụ, giám sát và thực hiện khảo sát địa hình bổ sung: 895.549.869, đồng.
  - + Chi phí lập đồ án quy hoạch bổ sung, lập hồ sơ quy hoạch theo hệ thống thông tin địa lý (GIS): 1.222.372.949, đồng.
  - + Chi phí kiểm toán độc lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán: 72.211.733, đồng.

**2.2. Nguồn vốn thực hiện:** Nguồn ngân sách huyện.

Với nội dung trên, Ủy ban nhân dân huyện đề nghị Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- Như trên (Đ/nghị);
- LĐ UBND huyện;
- LĐ Văn Phòng;
- Phòng KT&HT.

*Gửi bản giấy:*

- Như trên (đề nghị);
- Lưu: KT&HT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đặng Đình Phong**

**Bảng tổng hợp các nội dung điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn  
giai đoạn 2021- 2030, định hướng đến năm 2050.**

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2022 của UBND huyện Chợ Đồn)

TT	Nội dung	Nội dung nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh
1	1. Tên đồ án	Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn giai đoạn 2020-2030, định hướng đến năm 2050	Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn giai đoạn 2021- 2030, định hướng đến năm 2050.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 06/12/2012 được lập trong giai đoạn 2011-2020 đến nay đã hết giai đoạn quy hoạch nên phải lập mới. Vì vậy bỏ cụm từ “<i>điều chỉnh, mở rộng</i>”</li> <li>- Sửa đổi giai đoạn quy hoạch là 2021-2030, định hướng đến năm 2050 để phù hợp với giai đoạn của Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</li> </ul>
2	2. Phạm vi nghiên cứu và ranh giới lập điều chỉnh, mở rộng quy hoạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu điều chỉnh một số khu chức năng đô thị trong phạm vi 300ha đã được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn tại Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 06/12/2012.</li> <li>- Mở rộng về phía Tây với diện tích khoảng 100ha nhằm kết nối với đường 254 mới (tuyến đường tránh phía Tây thị trấn) và kết nối khu nghĩa trang, bãi rác của thị trấn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu điều chỉnh một số khu chức năng đô thị trong phạm vi 300ha đã được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn tại Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 06/12/2012.</li> <li>- Mở rộng về phía Tây đến hết thôn Bản Tàn với diện tích khoảng 280ha nhằm kết nối với đường ĐT254 mới tránh phía Tây thị trấn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trương mở rộng quy hoạch đã được Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Văn bản số 104-CV/BCSD ngày 24/3/2022 và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý chủ trương tại Thông báo số 560-TB/TU ngày 30/3/2022.</li> <li>- Phạm vi, ranh giới mở rộng quy hoạch đã được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy thống nhất tại Văn bản số 802/UBND-KT&amp;HT ngày 29/4/2022 được Ban Thường vụ Huyện ủy Chợ Đồn đồng ý</li> </ul>

TT	Nội dung	Nội dung nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		<p>- Mở rộng về phía Đông Bắc với diện tích khoảng 100ha, nhằm kết nối với đường vành đai phía Đông và xây dựng Khu hợp khối của các cơ quan huyện theo định hướng phát triển quy hoạch đô thị và sân vận động huyện (do vị trí quy hoạch cũ không khả thi).</p> <p>- Mở rộng về phía Đông và Đông Nam với diện tích khoảng 120ha, khu đất có địa hình khá thuận lợi cho xây dựng để phát triển đô thị (đầu tư xây dựng các khu chức năng đô thị)</p> <p>Tổng diện tích nghiên cứu điều chỉnh, mở rộng quy hoạch khoảng 620ha.</p> <p>(Trong quá trình lập Đồ án sẽ nghiên cứu phạm vi, quy mô diện tích cụ thể)</p>	<p>và kết nối khu nghĩa trang, bãi rác của thị trấn, đồng thời quy hoạch các khu dân cư đô thị.</p> <p>- Mở rộng về phía Đông Bắc đến chân núi Thôm Pinh và phía Bắc đến toàn bộ thôn Nà Tùm, xã Ngọc Phái với diện tích khoảng 100ha, nhằm kết nối với đường vành đai phía Đông và xây dựng Khu hợp khối của các cơ quan huyện theo định hướng phát triển quy hoạch đô thị và sân vận động huyện (do vị trí quy hoạch cũ không khả thi).</p> <p>- Mở rộng về phía Đông Nam xuống cánh đồng Bản Duông với diện tích khoảng 120ha, khu đất có địa hình khá thuận lợi cho xây dựng để phát triển đô thị (đầu tư xây dựng các khu chức năng của đô thị).</p> <p>- Mở rộng về phía Đông đến khu vực hồ Khuổi Tráng với diện tích khoảng 400ha để làm khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng.</p> <p>Tổng diện tích lập điều chỉnh, mở rộng quy hoạch khoảng 1.200ha (12km<sup>2</sup>).</p>	<p>Thông nhất chủ trương tại Thông báo số 534-TB/HU ngày 29/4/2022.</p>

TT	Nội dung	Nội dung nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh
			(Trong quá trình lập Đồ án sẽ nghiên cứu phạm vi, quy mô diện tích cụ thể)	
3	4.1. Quy mô dân số	Quy mô dân số hiện tại của thị trấn Bằng Lũng là 8.300 người, dự báo đến năm 2030 khoảng 10.000 người.	Quy mô dân số hiện tại của thị trấn Bằng Lũng là 7.276 người, dự báo đến năm 2030 khoảng 25.000 người.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy mô dân số hiện trạng lấy theo kết quả khảo sát năm 2021 khi triển khai khảo sát lập đồ án quy hoạch.</li> <li>- Quy mô dân số quy hoạch lấy 50% theo tiêu chuẩn đô thị loại IV tại Nghị Quyết số 1210/2016/UBTVQH13 của UBTV Quốc hội để đáp ứng quy mô dân số đô thị loại IV.</li> </ul>
4	4.2 Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đất xây dựng đô thị: 100-120m<sup>2</sup>/người</li> <li>+ Đất dân dụng: 50-80 m<sup>2</sup>/người</li> <li>+ Đất ở: 28-45m<sup>2</sup>/người</li> <li>+ Đất công cộng: 14-15m<sup>2</sup>/người</li> <li>+ Đất giao thông: 11-14 m<sup>2</sup>/người</li> <li>+ Đất cây xanh, TĐTT: 5-6m<sup>2</sup>/người</li> <li>+ Cấp nước: 120 lít/người/ngđ</li> <li>+ Cấp điện sinh hoạt: 500W/người/năm</li> <li>+ Thoát nước sinh hoạt: 120lít/người/ngđ</li> <li>+ Chất thải rắn: 1,0kg/người/ngđ</li> <li>+ Tỷ lệ đất Giao thông so với đất đô thị: 20-25% (tính đến đường phân khu vực)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đất dân dụng bình quân: 50-80 m<sup>2</sup>/người</li> <li>+ Đất đơn vị ở: 28-45m<sup>2</sup>/người</li> <li>+ Đất cây xanh, TĐTT: 5-6m<sup>2</sup>/người</li> <li>+ Cấp nước: 120lít/người/ngđ</li> <li>+ Cấp điện sinh hoạt: 200-330W/người</li> <li>+ Thoát nước sinh hoạt: 120 lít/người/ngđ</li> <li>+ Chất thải rắn: 1,0kg/người/ngđ</li> <li>+ Tỷ lệ đất Giao thông so với đất xây dựng đô thị: <math>\geq 18</math> % (tính đến đường phân khu vực)</li> <li>+ Mật độ mạng lưới đường: 13,3- 10 Km/Km<sup>2</sup> (tính đến đường</li> </ul>	Do tại thời điểm lập Nhiệm vụ áp dụng các chỉ tiêu theo Quy chuẩn QCVN01:2019/BXD. Quy chuẩn QCVN01:2019/BXD đã hết hiệu lực từ ngày 05/7/2021 và được thay thế bằng Quy chuẩn QCVN01:2021/BXD. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật được lấy theo Quy chuẩn QCVN01:2021/BXD

TT	Nội dung	Nội dung nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		+Mật độ mạng lưới đường chính: 6,5-7,5Km/Km2	phân khu vực) + Các chỉ tiêu khác: Tuân thủ theo QCVN01:2021/BXD	
5	4.3.Quy mô đất đai	Diện tích nghiên cứu điều chỉnh, mở rộng quy hoạch khoảng 620ha.	Diện tích nghiên cứu điều chỉnh, mở rộng quy hoạch khoảng 1.200ha.	Lấy theo phạm vi nghiên cứu và ranh giới lập điều chỉnh, mở rộng quy hoạch
6	5.1.2. Phạm vi khảo sát địa hình	Tổng diện tích dự kiến nghiên cứu khảo sát địa hình khoảng 320ha (khảo sát trong phạm vi mở rộng quy hoạch).	Tổng diện tích dự kiến nghiên cứu khảo sát địa hình khoảng 900ha (khảo sát trong phạm vi mở rộng quy hoạch).	Lấy theo phạm vi nghiên cứu và ranh giới lập mở rộng quy hoạch.
7	5.1.4.Kinh phí thực hiện lập, thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, khảo sát địa hình	Kinh phí khảo sát địa hình: 468.343.176 đồng	Kinh phí khảo sát địa hình: 1.363.893.045 đồng. Trong đó: - Giá trị khảo sát địa hình đã phê duyệt là: 468.343.176 đồng. - Giá trị lập nhiệm vụ khảo sát, giám sát công tác khảo sát, thực hiện khảo sát địa hình bổ sung là: 895.549.869 đồng	Có dự toán chi tiết kèm theo
8	5.2.4. Thành phần hồ sơ	Thành phần và nội dung hồ sơ bản vẽ được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng.	- Thành phần và nội dung hồ sơ bản vẽ được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng. - Yêu cầu lập hồ sơ quy hoạch theo hệ thống thông tin địa lý (GIS).	Tại khoản 6 mục IV phần II Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh quy định chuyển đổi số trong các ngành ưu tiên (ngành xây dựng) như sau: “Ứng dụng nền tảng GIS để xây dựng quy trình lập quy hoạch và quản lý

TT	Nội dung	Nội dung nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh
				quy hoạch xây dựng; ứng dụng nền tảng mô hình thông tin công trình (BIM) cho việc xây dựng quy trình nhận hồ sơ, thẩm định dự án xây dựng”.
9	5.2.5. Kinh phí thực hiện lập, quản lý nghiệp vụ, thẩm định, tổ chức lấy ý kiến và công bố quy hoạch	<p>Tổng kinh phí: 2.105.793.276 đồng. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí lập, thẩm định, quản lý nghiệp vụ, lấy ý kiến, công bố đồ án quy hoạch là: 2.099.642.516 đồng.</li> <li>- Chi phí tổ chức lựa chọn nhà thầu: 6.150.760 đồng</li> </ul>	<p>Tổng kinh phí: 3.400.377.959 đồng. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí lập, thẩm định, quản lý nghiệp vụ, lấy ý kiến, công bố đồ án quy hoạch là: 3.054.158.995 đồng.</li> <li>- Chi phí lập hồ sơ quy hoạch theo hệ thống thông tin địa lý (GIS) là: 267.856.470 đồng</li> <li>- Chi phí tổ chức lựa chọn nhà thầu: 6.150.760 đồng.</li> <li>- Chi phí kiểm toán, thẩm tra phê duyệt quyết toán: 72.211.734 đồng</li> </ul>	Có dự toán chi tiết
10	6. Tiến độ thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập phương án, nhiệm vụ khảo sát; khảo sát bản đồ địa hình: Không quá 02 tháng</li> <li>- Lập đồ án quy hoạch: Không quá 09 tháng</li> </ul> <p>(Thời gian trên không bao gồm thời gian thẩm định, trình phê duyệt)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập nhiệm vụ, phương án khảo sát; khảo sát bản đồ địa hình bổ sung: Không quá 01 tháng.</li> <li>- Lập đồ án quy hoạch: Không quá 03 tháng;</li> </ul> <p>(Thời gian trên tính từ khi nhiệm vụ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch được phê duyệt).</p>	Do tiến độ thực hiện theo Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh đã hết. Vì vậy phải điều chỉnh lại tiến độ phù hợp
11	7. Tổ chức	- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch:	- Cơ quan tổ chức lập điều chỉnh,	- Do có sự thay đổi về phạm vi ranh giới



TT	Nội dung	Nội dung nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh
	thực hiện	<p>Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.</li> <li>- Cơ quan thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch: Sở Xây dựng Bắc Kạn.</li> <li>- Cơ quan thực hiện khảo sát địa hình, tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch: Trung tâm quy hoạch và Kiểm định Xây dựng, Sở Xây dựng Bắc Kạn.</li> <li>- Cơ quan tư vấn lập đồ án quy hoạch: Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.</li> </ul>	<p>bổ sung nhiệm vụ quy hoạch, lập đồ án quy hoạch: Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan phê duyệt nội dung điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ quy hoạch: UBND tỉnh Bắc Kạn.</li> <li>- Cơ quan thẩm định các nội dung điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ quy hoạch: Sở Xây dựng Bắc Kạn;</li> <li>- Cơ quan thẩm định đồ án quy hoạch: Hội đồng thẩm định theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh.</li> <li>- Cơ quan thực hiện tư vấn lập điều chỉnh bổ sung nhiệm vụ quy hoạch: Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định Xây dựng.</li> <li>- Cơ quan thực hiện khảo sát địa hình bổ sung, tư vấn lập đồ án quy hoạch: Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.</li> </ul>	<p>nghiên cứu lập đồ án quy hoạch nên phải lập điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ quy hoạch, khảo sát địa hình bổ sung phục vụ cho công tác lập quy hoạch.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày 25/5/2022, UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đồ án quy hoạch tuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh tại Quyết định số 877/QĐ-UBND.</li> <li>- Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định Xây dựng là đơn vị trúng thầu gói thầu: Lập nhiệm vụ quy hoạch, khảo sát bản đồ địa hình, lập đồ án quy hoạch. Hiện nay đơn vị tư vấn và chủ đầu tư đang thực hiện Hợp đồng.</li> </ul>